

BÌNH LUẬN ÁN LỆ SỐ 58/2023/AL VỀ TÌNH TIẾT ĐỊNH KHUNG HÌNH PHẠT TẠI ĐIỂM C KHOẢN 3 ĐIỀU 244 CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 TRÊN CƠ SỞ CÁC QUY TẮC GIẢI THÍCH PHÁP LUẬT

PGS. TS LÊ HUỖNH TẤN DUY

Khoa Luật Hình sự, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: lhtduy@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết phân tích Án lệ số 58/2023/AL về tình tiết định khung hình phạt tại điểm c khoản 3 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm. Sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống kết hợp với phương pháp so sánh luật, bài viết đánh giá sự chuyển dịch trong tư duy pháp lý Việt Nam. Án lệ số 58/2023/AL là minh chứng cho việc Tòa án vận dụng sáng tạo các quy tắc giải thích pháp luật của hệ thống thông luật để khắc phục khiếm khuyết ngữ pháp của quy định tại điểm c khoản 3 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015. Kết quả này khẳng định vai trò chủ động của Thẩm phán như là người bảo vệ sự hợp lý của luật pháp và góp phần hình thành văn hóa án lệ. Ngoài ra, án lệ này có ý nghĩa quan trọng khi cung cấp khuôn mẫu để giải thích cho các điều luật có cấu trúc ngữ pháp tương tự, giúp định khung hình phạt chính xác, đồng thời mở ra hướng nghiên cứu về giới hạn hợp hiến của hoạt động giải thích và sáng tạo pháp luật của Tòa án.

Từ khóa: quy tắc giải thích pháp luật, án lệ, tội phạm về động vật hoang dã, hệ thống thông luật, hệ thống dân luật

Abstract

The article analyzes precedent No. 58/2023/AL regarding the penal framework determining factors provided in Article 244(3)(c) of the Penal Code 2015 on the crime of violating regulations on the protection of endangered, precious, and rare animals. Using the case study method combined with comparative law, the article evaluates the shift in Vietnamese legal thinking. Precedent No. 58/2023/AL serves as evidence of the Court's creative application of the legal interpretation rules derived from the common law system to overcome the grammatical deficiency of the provision in Article 244(3)(c) of the Penal Code 2015. This finding affirms the proactive role of the judge as the guardian of the reasonableness of the law and contributes to the formation of a precedent culture. Furthermore, this precedent is significant as it provides a template for interpreting statutes with similar grammatical structures, ensuring accurate penalty framing, while also opening new avenues for research into the constitutional limits of judicial law interpretation and creation.

Keywords: legal interpretation rules, precedent, wildlife crimes, common law system, civil law system

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.503>

Ngày nhận bài: 10/10/2025

Ngày duyệt đăng: 10/12/2025

Nguồn án lệ: Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2018/HSST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh về vụ án “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” đối với bị cáo Hoàng Đình Q.

Vị trí nội dung án lệ:

Đoạn 13, 16 và 18 phần “Nhận định của Tòa án”.

Khái quát nội dung của án lệ:

- **Tình huống án lệ:** Bị cáo có hành vi vận chuyển 05 cá thể hổ và 01 bộ phận không thể tách rời sự sống của cá thể hổ thứ 06.

- **Giải pháp pháp lý:** Trường hợp này, bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).¹

1 Đến thời điểm hiện nay, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung qua các năm 2017, 2024 và 2025.

Quy định của pháp luật liên quan đến án lệ:

- Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
 - Điều 4 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật Hình sự.

Từ khóa của án lệ: “Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”; “Bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống”; “Điểm c khoản 3 Điều 244 Bộ luật Hình sự”.

NỘI DUNG ÁN LỆ

“[13] Bị cáo đã vận chuyển 05 cá thể hổ đông lạnh có tên khoa học *Panthera tigris*; 01 bộ phận sinh dục đực của loài hổ có tên khoa học *Panthera tiger*,² theo kết luận giám định là bộ phận không thể tách rời sự sống của một con hổ; 41 kg thịt của loài hổ có tên khoa học *Panthera tigris*, theo kết luận giám định nếu tổng số lượng thịt trên là của 1 cá thể hổ thì sẽ dẫn đến cá thể hổ không thể tồn tại; ...

...

[16] Kết luận giám định chưa xác định 01 bộ phận sinh dục hổ đực có phải của một trong năm con hổ đông lạnh hay không. Do toàn bộ số tang vật trên đã bị tiêu hủy không thể cho giám định bổ sung. Tuy nhiên, theo Biên bản xác định tình trạng sản phẩm, sức khỏe động vật (bút lục 89) thì 05 cá thể hổ đông lạnh đã chết là hổ con có trọng lượng từ 0,99kg đến 2,99kg; 01 bộ phận sinh dục của hổ đực có trọng lượng 0,98kg. Như vậy, dựa vào trọng lượng kg có căn cứ khẳng định 01 bộ phận sinh dục của hổ đực đó không phải là bộ phận sinh dục của một trong 05 con hổ con đông lạnh vì không có loài hổ nào có thể có bộ phận sinh dục đực chiếm đến từ 1/2 đến 1/4 trọng lượng cơ thể. Theo kết luận giám định thì bộ phận sinh dục đó là bộ phận không thể tách rời sự sống của con hổ nên có nghĩa phải có con hổ thứ 6 bị giết để có được bộ phận sinh dục đó cho bị cáo vận chuyển. Tức bị cáo Q có hành vi vận chuyển 05 con hổ và 01 bộ phận không thể tách rời sự sống của 01 con hổ thứ 6.

...

[18] Từ quy định của điều luật thấy rằng chỉ cần vận chuyển bộ phận không thể tách rời sự sống của 06 cá thể hổ trở lên là đã phạm vào điểm c khoản 3 Điều 244 Bộ luật Hình sự. Nội dung của điều luật này nhằm đến việc xử lý các hành vi phạm tội nghiêm trọng xâm phạm đến sự sống của từ 06 cá thể hổ trở lên. Bị cáo vận chuyển 05 cá thể hổ và 01 bộ phận không thể tách rời sự sống của cá thể hổ thứ 6 là đã xâm phạm đến sự sống của 06 cá thể hổ nên phải chịu hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 244 Bộ luật Hình sự.”

BÌNH LUẬN

Trong khoa học pháp lý hiện đại, các quy tắc giải thích pháp luật (*rules of legal interpretation*) đóng vai trò quan trọng trong việc xác định đúng, đầy đủ nội dung quy phạm pháp luật và ý định, mục đích của nhà làm luật. Tùy thuộc vào truyền thống pháp luật, các quốc gia có cách tiếp cận khác nhau về việc ưu tiên giữa quy định trong văn bản pháp luật và mục đích của cơ quan lập pháp. Ở Việt Nam, một quốc gia thuộc hệ thống dân luật (*civil law system*), các quy phạm pháp luật được coi là trung tâm và việc giải thích thường dựa chủ yếu vào nghĩa đen của câu chữ và cấu trúc ngữ pháp. Tuy nhiên, quan sát sự phát triển của thực tiễn xét xử, kết hợp với việc phân tích nội dung của án lệ, đã cho thấy xu hướng hội nhập và mềm hóa các quy tắc giải thích pháp luật theo hướng gần gũi hơn với hệ thống thông luật (*common law system*).

² Tuy nhiên, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 244 của Bộ luật này vẫn được giữ nguyên.

2 “*Panthera tiger*” là thuật ngữ dùng trong Án lệ nhưng chính xác tên khoa học phải là “*Panthera tigris*”.

Một minh chứng điển hình là Án lệ số 58/2023/AL về tình tiết định khung hình phạt tại điểm c khoản 3 Điều 244 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Trong đó, Tòa án đã xác định hành vi vận chuyển “05 xác hổ và một bộ phận sinh dục hổ (không thuộc 05 xác hổ đó)” tương đương với hành vi vận chuyển “06 cá thể hổ”. Cách giải thích này không còn thuần túy dựa trên quy tắc giải thích pháp luật theo nghĩa đen hoặc nghĩa thông thường của câu chữ (“*literal rule*”), mà thể hiện sự vận dụng linh hoạt quy tắc giải thích hợp lý/quy tắc vàng (“*golden rule*”)³ – một quy tắc xuất phát từ hệ thống thông luật nhằm tránh sự vô lý, không công bằng trong giải thích và áp dụng pháp luật.

Để thực hiện bài viết, tác giả đã sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý như nghiên cứu tài liệu (*literature-based research*), nghiên cứu lý thuyết luật học (*doctrinal legal research*), nghiên cứu so sánh (*comparative research*) và nghiên cứu án điển hình (*case study research*). Trong đó, tác giả sử dụng lý thuyết về các quy tắc giải thích pháp luật của hệ thống thông luật để phân tích và đánh giá tính hợp lý, công bằng, thuyết phục của Án lệ số 58/2023/AL. Bài viết được thiết kế theo cấu trúc IRAC⁴ – một phương pháp tư duy và phân tích pháp lý phổ biến. Trước hết tác giả xác định vấn đề pháp lý phát sinh từ vụ án hình sự và quy định cụ thể của BLHS năm 2015 cần được làm rõ. Sau đó tác giả giới thiệu các quy tắc giải thích pháp luật phổ biến của hệ thống thông luật. Đây được xem như một lăng kính để đánh giá các lập luận của Tòa án trong phần tiếp theo. Cuối cùng là phần hệ quả pháp lý và ý nghĩa khoa học của án lệ – kết luận nghiên cứu trọng tâm của bài viết.

1. Vấn đề cộng gộp cá thể động vật nguy cấp, quý, hiếm và bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của chúng theo điểm c khoản 3 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2018/HSST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Hoàng Đình Q bị bắt quả tang khi đang vận chuyển nhiều loài động vật hoang dã (ĐVHD) và sản phẩm của chúng. Đặc biệt trong đó có 05 cá thể hổ con đông lạnh và 01 bộ phận sinh dục của hổ đực (tên khoa học là *Panthera tigris*, thuộc Phụ lục I Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ).⁵ Cơ quan tiến hành tố tụng cũng đã xác định bộ phận sinh dục của hổ là “bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống” theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP.⁶ Quan trọng hơn, trên cơ sở kết luận giám định, kết hợp với việc so sánh trọng lượng của bộ phận sinh dục hổ và trọng lượng của từng xác hổ con, cơ quan tiến hành tố tụng cho rằng có đầy đủ căn cứ khẳng định bộ phận sinh dục của hổ đực không thuộc một trong 05 xác hổ con đông lạnh.

3 Để đảm bảo tính nguyên bản của thuật ngữ, hạn chế việc chuyển ngữ không chính xác, trong bài viết này tác giả sử dụng tên tiếng Anh của các quy tắc giải thích pháp luật.

4 I: Issue (vấn đề) – R: Rule (luật) – A: Analysis (sự phân tích) – C: Conclusion (kết luận). Xem: Lawrence J. Trautman, Cathy L. Taylor, Janet Ford, Lora J. Koretz, Anthony L. McMullen, Erin Isom, “IRAC! IRAC! IRAC!: How to brief any legal issue”, *Southern Law Journal*, Vol. XXIX(318), 2019.

5 Ban hành kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 16/7/2019). Hiện nay Phụ lục này đã được tích hợp vào Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Thông tư số 27/2025/TT-BNINMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý các loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

6 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật Hình sự. Khoản 5 Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn: “Bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống là những bộ phận thực hiện các chức năng chuyên biệt của cơ thể động vật, ngay khi tách rời những bộ phận này khỏi cơ thể sống của động vật thì động vật đó chết (ví dụ: đầu, tim, bộ da, bộ xương, buồng gan...)”

Bị cáo Hoàng Đình Q bị đưa ra xét xử về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo Điều 244 BLHS năm 2015. Điểm c khoản 2 của điều luật này quy định:

“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

(c) Từ 01 cá thể đến 02 cá thể voi, tê giác hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của từ 01 cá thể đến 02 cá thể voi, tê giác; từ 03 cá thể đến 05 cá thể gấu, hổ hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của từ 03 cá thể đến 05 cá thể gấu, hổ;”

Trong khi đó, điểm c khoản 3 của điều luật quy định:

“3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

(c) Từ 03 cá thể voi, tê giác trở lên hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của 03 cá thể voi, tê giác trở lên; 06 cá thể gấu, hổ trở lên hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của 06 cá thể gấu, hổ trở lên.”

Một trong những vấn đề pháp lý đặt ra trong vụ án này là bị cáo Hoàng Đình Q đã vận chuyển tổng cộng bao nhiêu cá thể hổ? Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có được cộng gộp số cá thể hổ và bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của chúng hay không? Câu trả lời sẽ ảnh hưởng lớn đến việc xác định khung hình phạt nói riêng và vấn đề trách nhiệm hình sự của bị cáo nói chung. Điều này phụ thuộc vào việc nhận thức và giải thích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 244 BLHS năm 2015.

Để làm rõ cơ sở lý luận của nội dung Án lệ số 58/2023/AL, việc tìm hiểu các quy tắc giải thích pháp luật được trình bày trong phần tiếp theo của bài viết trở nên rất cần thiết. Có thể có quan điểm cho rằng Tòa án đã không dựa vào các quy tắc này khi đưa ra các lập luận trong bản án mà chủ yếu dựa vào tính hợp lý và ý định của nhà làm luật. Tác giả bài viết hoàn toàn chia sẻ với quan điểm trên, đặc biệt do Việt Nam thuộc hệ thống dân luật nên việc nghiên cứu các quy tắc giải thích pháp luật đặc trưng của hệ thống thông luật chưa được chú trọng. Tuy vậy, việc tìm hiểu và sử dụng các nguyên tắc này như một lăng kính để soi rọi Án lệ số 58/2023/AL, qua đó góp phần củng cố tính hợp lý và công bằng của án lệ là một cách tiếp cận mới, có ý nghĩa nhất định trong nghiên cứu khoa học.

2. *Literal rule, golden rule và mischief rule: Ba quy tắc giải thích pháp luật của hệ thống thông luật*

Giải thích pháp luật là quá trình hay hoạt động sử dụng các tài liệu pháp lý để xác định luật pháp là gì, hay nói chính xác hơn, để xác định các nghĩa vụ, quyền hạn, quyền lợi, đặc quyền pháp lý và những vấn đề tương tự.⁷ Nghiên cứu về lý thuyết giải thích pháp luật của hệ thống thông luật cho thấy có ba quy tắc truyền thống được công nhận rộng rãi là “*literal rule*”, “*golden rule*” và “*mischief rule*”.⁸ Những nguyên tắc này không loại trừ lẫn nhau mà chúng đan xen vào nhau và các nhà diễn giải thường lựa chọn giữa chúng hoặc xem “ý định” và “vấn đề mà đạo luật muốn khắc phục” như những kỹ thuật để xác định ý nghĩa thực sự của văn bản pháp luật.

Quy tắc thứ nhất - “literal rule”, yêu cầu thẩm phán xem xét chính xác nội dung mà đạo luật quy định, chứ không phải điều mà đạo luật có thể được hiểu là muốn nói đến. Để thực hiện điều này, thẩm phán phải gán cho các từ ngữ trong đạo luật nghĩa

7 Mark Greenberg, “Principle of legal interpretation”, *Department of Philosophy – UCLA*, <https://philosophy.ucla.edu/wp-content/uploads/2016/08/Principles-of-Legal-Interpretation-2016.pdf>, truy cập ngày 06/12/2025.

8 Francis Bennion, *Understanding common law legislation, drafting and interpretation*, Oxford University Press, abstract, 2001.

đen - tức là nghĩa thông thường, phổ biến và hàng ngày của chúng - ngay cả khi việc đó dẫn đến một kết quả có thể bị xem là không công bằng hoặc không mong muốn.⁹ Nói một cách khác, ngôn từ của văn bản điều chỉnh là mối quan tâm tối thượng, và những gì chúng truyền đạt, trong bối cảnh của chúng, chính là ý nghĩa của văn bản đó.¹⁰ Nghiên cứu cho thấy “*literal rule*” có sự giao thoa với một phương pháp giải thích luật được gọi là chủ nghĩa văn bản (*textualism*) - một phương pháp đặt ưu tiên hàng đầu cho chính văn bản pháp luật khi tiến hành diễn giải, đối lập với chủ nghĩa chủ ý (*intentionalism*) hoặc chủ nghĩa mục đích (*purposivism*).¹¹

Quy tắc thứ hai - “*golden rule*”,¹² được hình thành từ vụ án *Grey v. Pearson* [1857],¹³ là sự điều chỉnh của “*literal rule*”. Theo đó, nếu việc áp dụng “*literal rule*” dẫn đến một kết quả vô lý thì Tòa án phải tìm kiếm một cách hiểu khác của từ ngữ trong đạo luật nhằm tránh kết quả vô lý đó. Trong vụ án *Grey v. Pearson* [1857], Thẩm phán Wensleydale đã viết: “Nghĩa ngữ pháp và thông thường của từ ngữ phải được tuân thủ, trừ khi việc đó dẫn đến một sự vô lý, hoặc gây ra sự mâu thuẫn hay không tương thích với các phần còn lại của văn bản pháp lý.”¹⁴ Quy tắc này ra đời như một cách thức nhằm tránh khỏi cách tiếp cận quá nghiêm ngặt của “*literal rule*”. Theo đó, thẩm phán trước hết phải bắt đầu bằng việc áp dụng quy tắc nghĩa đen. Tuy nhiên, “*golden rule*” trong giải thích pháp luật có thể được vận dụng khi việc áp dụng quy tắc nghĩa đen dẫn đến một kết quả vô lý (*absurdity*). Trong trường hợp này, Tòa án có thể áp dụng một nghĩa thứ yếu (*secondary meaning*).¹⁵ Thuật ngữ “vô lý” là một khái niệm mạnh và việc sử dụng nó hàm ý rằng “*golden rule*” chỉ nên được áp dụng trong những hoàn cảnh đặc biệt hiếm hoi. Thẩm phán không thể đơn giản viện dẫn quy tắc này chỉ để đạt được một kết quả khác theo mong muốn và cũng không được áp dụng nó chỉ vì “*literal rule*” dẫn đến sự khắc nghiệt hay bất công.¹⁶ Theo “*golden rule*”, trách nhiệm xác định liệu một kết quả cụ thể có phải là vô lý hay không thuộc về thẩm phán. Tuy nhiên, quan điểm của các thẩm phán về điều gì là “vô lý” có thể khác nhau, phản ánh bản chất linh hoạt nhưng cũng đầy chủ quan của quy tắc này.

Việc áp dụng “*golden rule*” được minh chứng trong vụ án *Adler v George* [1964].¹⁷ Theo Điều 3 của Đạo luật Bí mật Nhà nước năm 1920 (*Official Secrets Act 1920*), hành vi cản trở lực lượng vũ trang của Nữ hoàng Anh trong khu vực lân cận (*vicinity*) một địa điểm cấm (*prohibited place*) được xem là một tội phạm. Trong vụ việc này, ông Frank Adler bị bắt khi đang cản trở lực lượng vũ trang ngay bên trong khu vực cấm - cụ thể là tại Căn cứ Không quân Hoàng gia Marham (*Marham Royal Air Force Station*). Ông lập luận rằng ông không phạm tội vì theo ngữ nghĩa của điều luật, hành vi bị cấm chỉ xảy ra khi ở “lân cận” khu vực cấm, trong khi ông đang ở bên trong khu vực cấm, chứ không phải “gần” nó. Tòa án đã vận dụng “*golden rule*” để mở rộng cách hiểu ngữ nghĩa của văn bản luật, sao cho bao gồm cả hành vi diễn ra bên trong khu vực cấm, qua đó làm cho hành vi của bị cáo thuộc phạm vi điều

9 The Open University, “Section 3.1 Literal Rule”, <https://www.open.edu/openlearn/mod/oucontent/view.php?id=68342§ion=3.1>, truy cập ngày 06/12/2025.

10 Antonin Scalia and Bryan A. Garner, *Reading law: The interpretation of legal texts*, Thomson/West, 2012, tr. 66.

11 Mark Greenberg, “Legal Interpretation”, *The Stanford Encyclopedia of Philosophy* (Fall 2021 Edition), Edward N. Zalta (ed).

12 Huỳnh Thị Sinh Hiền, *tlđđ*, tr. 71; David Feldman, “Statutory interpretation and constitutional legislation”, *University of Cambridge*, tr. 7.

13 *Grey v Pearson* -[1857] 6 HL Cas 61, (1857) 10 ER 1216.

14 Nguyễn Văn tiếng Anh: “The grammatical and ordinary sense of the words is to be adhered to unless that would lead to some absurdity, or some repugnance or inconsistency with the rest of the instrument.”

15 *River Wear Commissioners v Adamson & others* (the “Natalian”) (1876) 1 Q.B.D. 546; 2 App Cas 743.

16 *London and North Eastern Railway v Berriman* [1946] UKHL J0121-1.

17 *Adler v George* [1964] 2 QB 7.

luật. Nếu “*literal rule*” được áp dụng một cách máy móc, kết quả sẽ trở nên phi lý, vì người biểu tình ở gần căn cứ sẽ bị coi là phạm tội, trong khi người biểu tình ngay bên trong căn cứ lại không bị xử lý. Thay vào đó, “*golden rule*” đã được vận dụng trong vụ án này nhằm đảm bảo tính hợp lý của pháp luật.

Quy tắc thứ ba - “*mischievous rule*”,¹⁸ trao cho thẩm phán quyền tự do suy xét (*judicial discretion*) nhiều hơn so với “*literal rule*” và “*golden rule*”. Theo quy tắc này, Tòa án có trách nhiệm xem xét tình trạng pháp luật trước khi đạo luật được ban hành, nhằm xác định “khoảng trống” (*gap*) hoặc “căn nguyên sai sót” (*mischievous*) mà đạo luật được thông qua để khắc phục. Sau đó, Tòa án phải diễn giải đạo luật theo cách bảo đảm rằng khoảng trống đó được lấp đầy và mục đích của nhà lập pháp được thực thi. Quy tắc này được thiết lập từ án lệ *Heydon’s Case* [1584],¹⁹ trong đó nêu rõ rằng để giải thích đúng đắn một đạo luật, Tòa án cần xem xét bốn yếu tố: (i) tình trạng của thông luật trước khi đạo luật được ban hành; (ii) sai sót hoặc khuyết điểm (*mischievous and defect*) mà pháp luật cũ chưa giải quyết được; (iii) biện pháp khắc phục (*remedy*) mà Nghị viện/Quốc hội (*Parliament*) đã đề ra để chữa “căn bệnh”; và (iv) lý do thực chất của biện pháp khắc phục (*true reason of the remedy*).

Quy tắc giải thích pháp luật này đã được áp dụng trong vụ án *Smith v Hughes* [1960].²⁰ Các bị cáo là người hành nghề mại dâm, bị truy tố theo Đạo luật về tội phạm đường phố năm 1959 (*1959 Street Offences Act*), trong đó quy định hành vi “mời chào khách” (*soliciting*) tại nơi công cộng là tội phạm. Tuy nhiên, trong vụ việc này, các bị cáo thực hiện hành vi mời chào từ các tư nhân, cụ thể là qua cửa sổ hoặc trên ban công, nơi họ có thể được công chúng nhìn thấy. Tuy nhiên, Tòa án đã áp dụng “*mischievous rule*” và tuyên rằng hành vi của các bị cáo nằm trong mối nguy hại mà đạo luật hướng đến việc ngăn chặn, mặc dù xét theo nghĩa đen của từ ngữ, họ đang ở trong khu vực tư nhân, không phải nơi công cộng.

3. Phân tích lập luận của Tòa án trong Án lệ số 58/2023/AL trên cơ sở các quy tắc giải thích pháp luật

Trong vụ án đã đề cập phía trên, Viện kiểm sát chỉ đề nghị truy tố bị cáo Hoàng Đình Q theo điểm c khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015. Như vậy có thể suy luận Viện kiểm sát đã triệt để áp dụng “*literal rule*” khi dựa vào câu chữ và cấu trúc ngữ pháp của quy định trong điều luật để xác định số lượng cá thể hồ bị vận chuyển chỉ là 05 và không thể cộng thêm 01 bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống mặc dù có căn cứ xác định bộ phận này thuộc về con hổ thứ 6.

Theo cách hiểu thông thường dựa trên cấu trúc ngữ pháp, liên từ “hoặc” thể hiện mối quan hệ loại trừ. Theo đó, để áp dụng tình tiết định khung theo điểm c khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015 hoặc điểm c khoản 3 của điều luật này, hành vi phạm tội phải đủ định lượng tương ứng với từng nhóm đối tượng tác động: (i) cá thể ĐVHD hoặc (ii) bộ phận cơ thể ĐVHD không thể tách rời sự sống. Nếu chỉ cứng nhắc dựa vào câu chữ và cấu trúc ngữ pháp thì không thể giải thích quy định này theo hướng cho phép quy đổi một bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống thành một cá thể và cộng gộp chúng lại với nhau. Điều này rõ ràng là một sự vô lý, đi ngược lại với mục đích của nhà làm luật, không đáp trả tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và không đảm bảo tính công bằng trong phân hóa trách nhiệm hình

18 The Open University, “Section 3.3. Mischief Rule”, <https://www.open.edu/openlearn/mod/oucontent/view.php?id=68342§ion=3.3>, truy cập ngày 06/12/2025.

19 Heydon’s Case [1584] EWHC Exch J36.

20 *Smith v Hughes* [1960] 1 WLR 830.

sự. Sự vô lý càng thể hiện rõ hơn khi giả định một người vận chuyển 05 xác hổ và 05 bộ phận cơ thể hổ không thể tách rời sự sống (tương đương với 10 cá thể hổ) thì chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015. Trong khi đó một người vận chuyển 06 xác hổ lại phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn theo điểm c khoản 3 Điều 244 Bộ luật này.

Trở lại vụ án của Hoàng Đình Q, Tòa án không đồng ý với đề nghị truy tố của Viện kiểm sát và lập luận rằng: “Bị cáo vận chuyển 05 cá thể hổ và 01 bộ phận không thể tách rời sự sống của cá thể hổ thứ 6 là đã xâm phạm đến sự sống của 06 cá thể hổ nên phải chịu hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 244 Bộ luật Hình sự.”²¹ Thông qua lập luận này cho thấy Tòa án đã có một sự “linh hoạt hợp lý” trong giải thích pháp luật. Tòa án lựa chọn cách hiểu mang tính mục đích luận (*teleological*), đồng thời duy trì sự hợp lý nội tại của điều luật. Việc coi “05 xác hổ và 01 bộ phận sinh dục hổ” là “06 cá thể hổ” phản ánh cách áp dụng linh hoạt của “*golden rule*”. Tòa án giữ nguyên cấu trúc ngữ nghĩa của điều luật (“06 cá thể hổ trở lên”) nhưng mở rộng phạm vi khái niệm “cá thể” để bao trùm cả phần bộ phận cơ thể có chức năng duy trì sự sống của một cá thể riêng biệt. Điều này đảm bảo tính hợp lý và chính sách, mục tiêu bảo vệ tuyệt đối động vật nguy cấp, quý, hiếm – tinh thần chủ đạo của điều luật; đồng thời bảo đảm nguyên tắc công bằng trong áp dụng pháp luật hình sự.

Sở với án lệ điển hình như *Adler v George* 1964, nơi “*golden rule*” được sử dụng để hiệu chỉnh giới hạn ngữ nghĩa của một từ hoặc cụm từ nhằm tránh kết quả phi lý, cách diễn giải trong Án lệ số 58/2023/AL của Tòa án Việt Nam thể hiện một mức độ can thiệp sâu hơn vào cấu trúc quy phạm. Trong *Adler v George*, Tòa án chỉ mở rộng nghĩa của cụm “*in the vicinity of*” để bao quát cả hành vi xảy ra “*within*” khu vực cấm – tức là điều chỉnh phạm vi từ vựng, không xem xét trật tự cú pháp hay cấu trúc điều luật. Ngược lại, trong Án lệ số 58/2023/AL, Tòa án Việt Nam đã tái cấu trúc logic của điểm c khoản 3 Điều 244 BLHS năm 2015, đặc biệt là chức năng liên kết của từ “hoặc”. Thay vì hiểu từ “hoặc” theo nghĩa loại trừ, Tòa án đã diễn giải nó như một mối liên hệ quy phạm có tính bổ sung, bảo đảm rằng hành vi vận chuyển “cá thể” hoặc “bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống” đều thể hiện cùng một mức độ nguy hiểm đối với sự sống của ĐVHD. Cách tiếp cận này cho thấy một sự chuyển hóa sáng tạo của “*golden rule*” trong bối cảnh pháp luật Việt Nam, khi Tòa án không chỉ điều chỉnh ngữ nghĩa đơn lẻ mà còn diễn giải lại cấu trúc và mối quan hệ cú pháp trong quy phạm pháp luật hình sự để duy trì sự thống nhất giữa văn bản và mục đích lập pháp. Nói cách khác, “*golden rule*” trong án lệ này đã được nội địa hóa thành một hình thức diễn giải mang tính cấu trúc – mục đích, phù hợp với định hướng bảo vệ tối đa sự sống của động vật nguy cấp, quý, hiếm mà điều luật hướng tới.

Trong Án lệ số 58/2023/AL, Tòa án không áp dụng “*mischievous rule*” bởi vụ án không đặt ra vấn đề khắc phục “khiếm khuyết lập pháp” (*mischievous*) của hệ thống pháp luật trước đó – điều kiện cốt lõi để vận dụng quy tắc này như đã trình bày ở trên. Cụ thể, Điều 244 BLHS năm 2015 không được ban hành nhằm sửa đổi hay khắc phục một lỗ hổng cụ thể của quy định trước mà chỉ mở rộng phạm vi bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Do đó, khi phát sinh tranh luận về việc “bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của 01 cá thể hổ” có được tính tương đương với “01 cá thể hổ” hay không, Tòa án không cần truy tìm bối cảnh lập pháp hoặc mục tiêu khắc phục của quy định này, mà chỉ phải giải thích ngữ nghĩa hiện hành để đảm bảo việc áp dụng điều

21 Đoạn 18 phần nhận định của Tòa án trong Án lệ.

luật không dẫn đến kết quả vô lý hoặc trái với mục tiêu bảo vệ loài hổ. Nói cách khác, Tòa án không hướng đến mục tiêu lấp đầy khoảng trống của pháp luật cũ, mà chỉ điều chỉnh cách hiểu từ ngữ trong khuôn khổ quy định hiện hành. Chính vì vậy, việc áp dụng “*michief rule*” là không phù hợp về mặt logic lập pháp và phương pháp giải thích được sử dụng thực chất là “*golden rule*”.

4. Hệ quả pháp lý và ý nghĩa khoa học của Án lệ số 58/2023/AL

Án lệ số 58/2023/AL thể hiện sự tiệm cận với phương pháp giải thích pháp luật của hệ thống thông luật nhưng vẫn phù hợp với tinh thần của hệ thống dân luật.

Thứ nhất, Án lệ số 58/2023/AL thể hiện bước tiến quan trọng trong việc thừa nhận vai trò chủ động của Tòa án trong bảo vệ mục đích của pháp luật khi ngôn ngữ của văn bản chưa thể hiện trọn vẹn ý chí lập pháp. Trong vụ án, Tòa án đã vận dụng linh hoạt “*golden rule*” để khắc phục sự khiếm khuyết về câu chữ của Điều 244 BLHS năm 2015, qua đó bảo đảm rằng tinh thần của điều luật, chứ không chỉ ngữ nghĩa thông thường, được thực thi đúng đắn, đầy đủ. Đây là biểu hiện rõ nét của việc Thẩm phán không chỉ là “cái miệng tuyên đọc những lời của pháp luật, những thực thể thụ động, không có khả năng làm giảm bớt sức mạnh hay sự nghiêm khắc của nó” như quan niệm cổ điển của Montesquieu,²² mà đã trở thành người bảo vệ sự hợp lý của luật pháp.

Mặc dù vậy, có thể tồn tại ý kiến lo ngại rằng cách giải thích này dẫn đến việc Tòa án vượt quá thẩm quyền lập pháp. Tuy nhiên, theo lý thuyết tổng quát về diễn giải sáng tạo của Ronald Dworkin, người diễn giải cố gắng trình bày đối tượng được diễn giải theo cách tốt nhất có thể, xét đến mọi khía cạnh, bằng cách gán cho nó một mục đích hoặc ý nghĩa nhất định. Một cách diễn giải tốt nhất là cách khiến đối tượng trở thành phiên bản tốt nhất trong loại hình hoặc thể loại của chính nó.²³ Dworkin gọi kiểu diễn giải đặc trưng này là “*constructive interpretation*” (diễn giải kiến tạo).²⁴ Ở góc độ này, hành động của Tòa án không xâm phạm quyền lập pháp, mà chỉ thực hiện chức năng diễn giải để đảm bảo mục tiêu công lý – điều vốn là tinh thần chung của mọi hệ thống pháp luật, dù là thông luật hay dân luật. Tòa án không còn là cơ quan áp dụng pháp luật thuần túy mà là cơ quan thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công lý và do đó được quyền sáng tạo pháp luật hay tạo lập án lệ.²⁵

Bên cạnh đó, khi giải thích pháp luật hình sự, nguyên tắc khoan hồng (*rule of lenity*) yêu cầu: “Sự mơ hồ trong một đạo luật xác định một tội phạm hoặc áp đặt một hình phạt nên được giải quyết theo hướng có lợi cho bị cáo”.²⁶ Như vậy liệu rằng sự giải thích của Tòa án trong Án lệ số 58/2023/AL có vi phạm yêu cầu này không khi làm xấu hơn tình trạng của bị cáo. Theo quan điểm của tác giả, việc Tòa án “tính gộp” một bộ phận cơ thể hổ với các xác hổ khác để cấu thành tổng số cá thể hổ bị vận chuyển là một sự giải thích hợp lý, không vi phạm nguyên tắc khoan hồng. Nguyên tắc này chỉ được kích hoạt khi ngôn ngữ của luật hình sự thực sự mơ hồ và không thể giải quyết bằng các phương pháp giải thích thông thường. Trong Án lệ số 58/2023/AL, Tòa án đã vận dụng linh hoạt quy tắc “*golden rule*” dựa trên cách tiếp cận mang tính mục đích (*purposive approach*). Rõ ràng mục đích của luật hình sự không phải bảo

22 Baron de Montesquieu, *The Spirit of Laws* (trans. Thomas Nugent) 2 vols, New York: The Colonial Press, 1899, tr. 6. Nguyễn Văn Tiếng Anh: “... the national judges are no more than the mouth that pronounces the words of the law, mere passive beings, incapable of moderating either its force or rigor.”

23 Ronald Dworkin, *Law's Empire*, Harvard University Press, chapter 2, 1986.

24 Như trên, tr. 52.

25 Đỗ Thanh Trung, Nguyễn Mai Trâm, “Vai trò phát triển án lệ của Tòa án và một số kiến nghị”, *Kỷ yếu Hội thảo “Áp dụng và phát triển án lệ tại Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ Chí Minh”*, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, 2022, tr. 74.

26 Antonin Scalia and Bryan A. Garner (2012), *tdld*, tr. 235.

vệ bộ phận cơ thể của động vật nguy cấp, quý, hiếm một cách riêng lẻ, mà là bảo vệ các cá thể đang có nguy cơ tuyệt chủng. Tòa án đã xem xét bối cảnh thực tế của hoạt động vận chuyển trái phép và diễn giải cụm từ “cá thể” trong luật theo hướng ngăn chặn hành vi “lách luật” và đạt được mục tiêu bảo vệ. Bằng cách này, Tòa án không sáng tạo một tội danh hay hình phạt mới mà chỉ làm rõ phạm vi áp dụng của luật hiện hành theo cách phù hợp nhất với mục đích lập pháp. Do đó, sự giải thích này bảo đảm tính tương xứng trong truy cứu trách nhiệm hình sự, bảo vệ sự nghiêm minh và hiệu quả của pháp luật.

Thứ hai, tinh thần giải thích trong Án lệ số 58/2023/AL có thể được áp dụng tương tự cho các điều luật có cấu trúc “hoặc” gắn liền với dấu hiệu định lượng tương tự (ví dụ điểm b khoản 1 Điều 234 BLHS năm 2015), khi Tòa án cần phải xem xét tổng thể hành vi và mức độ nguy hiểm để định khung hình phạt chính xác thay vì bị ràng buộc bởi ngữ pháp hình thức. Cụ thể, thay vì phân định rạch ròi các yếu tố định lượng theo cấu trúc “hoặc” mang tính loại trừ, Tòa án có thể kết hợp chúng nếu việc kết hợp đó mới phản ánh đúng mức độ nguy hiểm của hành vi và bảo đảm nguyên tắc công bằng trong áp dụng pháp luật hình sự, qua đó định khung hình phạt chính xác theo ý chí lập pháp. Cũng cần phải nhấn mạnh rằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015²⁷ chỉ tăng mức phạt tiền tại các khoản 1, 4 và 5 của Điều 244 lên gấp đôi chứ không sửa đổi, bổ sung bất kỳ nội dung nào khác. Ngay cả khi quy định tại điểm c khoản 3 Điều 244 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới²⁸ thì cũng không thể phủ nhận những giá trị lập pháp và giải thích pháp luật quan trọng mà Án lệ số 58/2023/AL đã mang lại.

Thứ ba, Án lệ số 58/2023/AL góp phần hình thành văn hóa án lệ Việt Nam, khuyến khích việc sử dụng các quy tắc giải thích linh hoạt thay vì tuyệt đối hóa nghĩa đen và cấu trúc ngữ pháp. Trước đây, tư duy pháp lý Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc từ truyền thống dân luật, nơi văn bản quy phạm được coi là nguồn pháp luật tối thượng và việc giải thích pháp luật không được vượt quá giới hạn ngữ nghĩa hiển thị của câu chữ. Tuy nhiên, Án lệ số 58/2023/AL cho thấy một chuyển dịch đáng chú ý, đó là thay vì tuyệt đối hóa ngữ nghĩa, Tòa án đã đặt trọng tâm vào mục tiêu của điều luật và tính hợp lý của kết quả áp dụng. Điều này phản ánh xu hướng hội nhập phương pháp giải thích pháp luật linh hoạt của hệ thống thông luật. Ruth Sullivan đã nhấn mạnh rằng phân tích theo mục đích (*purposive analysis*) đã trở thành một phương pháp chủ đạo trong việc giải thích hiện đại, không chỉ được sử dụng khi ngôn ngữ của văn bản bị coi là mơ hồ, mà còn được áp dụng trong mọi trường hợp và ở mọi giai đoạn của quá trình giải thích.²⁹

Có thể có quan điểm cho rằng việc khuyến khích sử dụng các quy tắc giải thích linh hoạt làm giảm tính tiên liệu (*predictability*) của pháp luật. Tuy nhiên, trong bối cảnh Việt Nam, việc phát triển văn hóa án lệ gắn liền với nhu cầu thống nhất cách hiểu pháp luật giữa các cấp xét xử, chứ không phải tạo ra sự tùy tiện. Vì thế, Án lệ số 58/2023/AL không làm suy yếu tính chắc chắn của pháp luật, mà ngược lại giúp nâng cao tính minh bạch và khả năng tiên liệu thông qua sự chuẩn hóa trong tư duy giải thích. Đây là nền tảng để hệ thống án lệ Việt Nam trưởng thành theo hướng vừa mang tính lý luận vừa phù hợp với thực tiễn vốn rất phong phú và đa dạng.

27 Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự. Luật có hiệu lực vào ngày 01/7/2025.

28 Quyết định số 2321/QĐ-TTg ngày 20/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch xây dựng Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

29 Ruth Sullivan (2nd ed.), *Statutory Interpretation*, Irwin Law Inc, 2007, tr. 194.

Thứ tư, Án lệ số 58/2023/AL mở đường cho nghiên cứu học thuật về tính hợp hiến và giới hạn của hoạt động giải thích pháp luật, khi Tòa án có thể “sáng tạo pháp luật” trong phạm vi hợp lý. Án lệ này đặt ra một câu hỏi học thuật sâu sắc: Đây là giới hạn hợp hiến của hoạt động giải thích pháp luật trong hệ thống dân luật? Việc Tòa án “tính gộp” bộ phận cơ thể của 01 cá thể hổ riêng lẻ với 05 xác hổ khác để cấu thành 06 cá thể không chỉ là sự linh hoạt trong kỹ thuật giải thích, mà còn gợi mở tranh luận về ranh giới giữa giải thích và sáng tạo pháp luật.

Kết luận

Án lệ số 58/2023/AL là minh chứng cho quá trình phát triển của tư duy giải thích pháp luật Việt Nam trong giai đoạn hội nhập. Dù pháp luật Việt Nam vẫn thuộc hệ thống dân luật, việc Tòa án vận dụng “*golden rule*” cho thấy xu hướng tiếp thu những điểm tiến bộ của hệ thống thông luật, dung hòa giữa nội dung quy định trong văn bản pháp luật và mục đích lập pháp, giữa “nghĩa đen” và “tinh thần của pháp luật”. Cách tiếp cận này không chỉ bảo đảm tính hợp lý, công bằng trong giải thích, áp dụng pháp luật, mà còn góp phần xây dựng niềm tin tư pháp, khẳng định vai trò ngày càng lớn của án lệ trong việc thống nhất pháp luật và bảo đảm công lý. Hơn thế nữa, Án lệ này mở ra hướng nghiên cứu mới cho giới học thuật Việt Nam về tính hợp hiến của việc sáng tạo pháp luật bởi Tòa án. Nó khẳng định rằng Tòa án có thể diễn giải sáng tạo để lấp khoảng trống của ngôn ngữ pháp luật nhưng đồng thời cũng đặt ra nhu cầu thiết lập các tiêu chí về giới hạn của giải thích pháp luật, bảo đảm cân bằng giữa tính linh hoạt và nguyên tắc pháp quyền. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Antonin Scalia and Bryan A. Garner, *Reading law: The interpretation of legal texts*, Thomson/West, 2012
- [2] Baron de Montesquieu, *The Spirit of Laws* (trans. Thomas Nugent) 2 vols, New York: The Colonial Press, 1899
- [3] David Feldman, “Statutory Interpretation and Constitutional Legislation”, *University of Cambridge*
- [4] Francis Bennion, *Understanding Common Law Legislation, Drafting and Interpretation*, Oxford University Press, 2001
- [5] Huỳnh Thị Sinh Hiền, *Giải thích văn bản quy phạm pháp luật của tòa án*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, 2022
- [6] Lawrence J. Trautman, Cathy L. Taylor, Janet Ford, Lora J. Koretz, Anthony L. McMullen, Erin Isom, “IRAC! IRAC! IRAC!: How to brief any legal issue”, *Southern Law Journal*, Vol. XXIX(318), 2019
- [7] Mark Greenberg, “Principle of legal interpretation”, *Department of Philosophy - UCLA*
- [8] Mark Greenberg, “Legal Interpretation”, *The Stanford Encyclopedia of Philosophy* (Fall 2021 Edition), Edward N. Zalta (ed.)
- [9] Ruth Sullivan (2nd ed.), *Statutory Interpretation*, Irwin Law Inc, 2007
- [10] Đỗ Thanh Trung, Nguyễn Mai Trâm, “Vai trò phát triển án lệ của Tòa án và một số kiến nghị”, *Kỷ yếu Hội thảo “Áp dụng và phát triển án lệ tại Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ Chí Minh”*, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, 2022 [trans: Đỗ Thanh Trung, Nguyễn Mai Trâm, “The role of case law development by the Court and some recommendations”, *Proceedings of the Seminar “Application and Development of Case Law at the Two-Level People’s Court of Ho Chi Minh City”*, Ho Chi Minh City People’s Court, 2022]
- [11] Ronald Dworkin, *Law’s Empire*, Harvard University Press, 1986